

**Ống nhựa**  
**PUN-V0-10X1,5-WS**  
Số bộ phận: 525456

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                        | Giá trị                                                               |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Ø ngoài                                         | 10 mm                                                                 |
| bán kính uốn liên quan đến dòng chảy            | 54 mm                                                                 |
| Ø trong                                         | 7 mm                                                                  |
| Bán kính uốn tối thiểu                          | 20 mm                                                                 |
| Đặc tính ống                                    | thích hợp cho máng xích                                               |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPA...0.7 MPA<br>-0.95 bar...7 bar<br>-13.775 psi...101.5 psi  |
| Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ         | -0.095 MPA...1 MPA<br>-0.95 bar...10 bar<br>-13.775 psi...145 psi     |
| Lưu ý về áp suất vận hành                       | Nước: tối đa 0,6 MPA ở tối đa 50 °C                                   |
| Giấy phép                                       | TÜV                                                                   |
| Cơ quan cấp chứng chỉ                           | B 013277 0506 00                                                      |
| Môi chất vận hành                               | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]<br>Nước (chất lỏng, không có đá) |
| Kiểm tra độ cháy vật liệu                       | UL94 V-0 (3mm)<br>UL94 V-2 (0,75mm)                                   |
| Tuân thủ LABS                                   | VDMA24                                                                |